

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN ISO 14001 : 1998

ISO 14001 : 1996

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG - QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG *Environmental management systems - Specification with guidance for use*

Mục lục

Lời nói đầu	3
0 Giới thiệu.....	4
1 Phạm vi	7
2 Tiêu chuẩn trích dẫn	8
3 Định nghĩa	8
4 Các yêu cầu của Hệ thống quản lý môi trường.....	10
4.1 Các yêu cầu chung	10
4.2 Chính sách môi trường	10
4.3 Lập kế hoạch	10
4.3.1 Khía cạnh môi trường	10
4.3.2 Yêu cầu về pháp luật và yêu cầu khác	11
4.3.3 Chương trình quản lý môi trường	11
4.4 Thực hiện và điều hành	11
4.4.1 Cơ cấu và trách nhiệm	11
4.4.2 Đào tạo, nhận thức và năng lực	12
4.4.3 Thông tin liên lạc	12
4.4.4 Tư liệu của hệ thống quản lý môi trường	12
4.4.5 Kiểm soát tài liệu	13
4.4.6 Kiểm soát điều hành	13
4.4.7 Sự chuẩn bị sẵn sàng và đáp ứng với tình trạng khẩn cấp	14
4.5 Kiểm tra và hành động khắc phục.....	14
4.5.1 Giám sát (monitoring) và đo	14
4.5.2 Sự không phù hợp và hành động khắc phục, phòng ngừa	14
4.5.3 Hồ sơ	14
4.5.4 Đánh giá hệ thống quản lý môi trường	15
4.6 Xem xét lại của ban lãnh đạo	15
Phụ lục A Hướng dẫn sử dụng bản quy định.....	16
Phụ lục B Mối quan hệ giữa ISO 14001 và ISO 9001	24
Phụ lục C Thư mục	28

Lời nói đầu

TCVN ISO 14001: 1998 hoàn toàn tương đương với ISO 14001: 1996.

TCVN ISO 14001: 1998 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN /TC 207 Quản lý môi trường biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành.

Giới thiệu

Trong bối cảnh pháp luật ngày càng chặt chẽ, sự triển khai của các chính sách kinh tế và các biện pháp khác nhằm khuyến khích bảo vệ môi trường, quan tâm chung của các bên hữu quan về các vấn đề môi trường và phát triển bền vững ngày càng tăng, thì các tổ chức thuộc mọi thành phần ngày càng chú ý đến việc đạt được và chứng tỏ kết quả hoạt động môi trường tốt thông qua kiểm soát ảnh hưởng môi trường do các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của mình, có xem xét đến chính sách và mục tiêu môi trường.

Nhiều tổ chức đã tiến hành "xem xét" hoặc "đánh giá" môi trường nhằm đánh giá kết quả hoạt động môi trường của mình. Tuy nhiên với phương tiện của bản thân mình, "những sự xem xét" và "đánh giá" ấy có thể không đầy đủ để có thể tạo ra cho tổ chức một sự đảm bảo rằng kết quả hoạt động của họ không những đáp ứng, mà sẽ còn tiếp tục đáp ứng các yêu cầu của chính sách và luật pháp. Để có hiệu quả, chúng cần phải được tiến hành trong một hệ thống quản lý được cơ cấu và hợp nhất với hoạt động quản lý toàn diện.

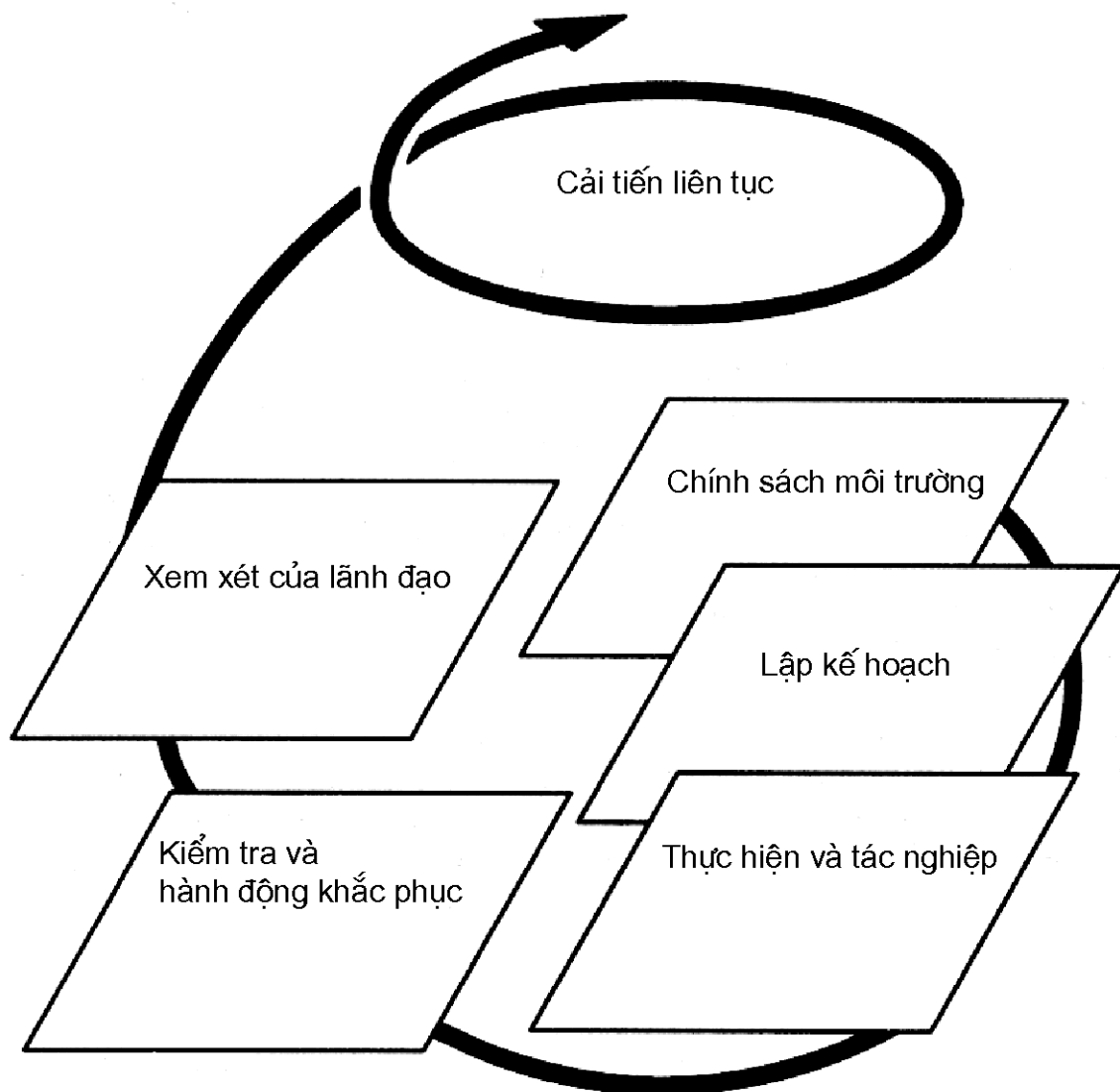
Các TCVN về quản lý môi trường nhằm cung cấp cho các tổ chức những yếu tố của một hệ thống quản lý môi trường có hiệu quả có thể hợp nhất với các yêu cầu quản lý khác, nhằm hỗ trợ cho các tổ chức đạt được các mục tiêu môi trường và kinh tế. Những tiêu chuẩn này giống như các tiêu chuẩn khác, không nhằm sử dụng để tạo ra các hàng rào thương mại phi thuế quan hoặc đề cao hay thay đổi trách nhiệm pháp lý của một tổ chức.

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu của một hệ thống quản lý môi trường. Tiêu chuẩn được soạn thảo để áp dụng cho tất cả các loại hình và quy mô tổ chức, làm thích nghi với các điều kiện địa lý, văn hoá và xã hội khác nhau. Cơ sở của cách tiếp cận này được nêu ở hình 1. Thành công của hệ thống phụ thuộc vào sự cam kết của tất cả các cấp và bộ phận chức năng, đặc biệt là từ cấp lãnh đạo cao nhất. Một hệ thống kiểu này giúp cho một tổ chức thiết lập và đánh giá hiệu quả các thủ tục nhằm đề ra một chính sách và các mục tiêu môi trường, đạt được sự phù hợp với chúng và chứng minh với tổ chức khác sự phù hợp đó. Mục đích toàn diện của tiêu chuẩn này là hỗ trợ cho bảo vệ môi trường và ngăn ngừa ô nhiễm cân đối với các nhu cầu kinh tế - xã hội. Do vậy, cần lưu ý rằng nhiều yêu cầu của hệ thống có thể được đồng thời đề cập tới hoặc được xem xét lại vào bất cứ lúc nào.

Có sự phân biệt quan trọng giữa bản quy định này, mô tả những yêu cầu để chứng nhận và/hoặc tự tuyên bố về một hệ thống quản lý môi trường của tổ chức, với một hướng dẫn không dùng cho chứng nhận mà chỉ đề ra sự trợ giúp chung cho một tổ chức để áp dụng hoặc cải tiến một hệ thống quản lý môi trường (tức TCVN/ISO 14004). Quản lý môi trường là một loạt đầy đủ các vấn đề bao gồm cả những quan hệ chiến lược và cạnh tranh. Một tổ chức có thể lấy sự áp dụng thành công tiêu chuẩn này để chứng minh và đảm bảo cho các bên hữu quan tin rằng tổ chức đang thực thi một hệ thống quản lý môi trường phù hợp.

Hướng dẫn trợ giúp kỹ thuật quản lý môi trường là nội dung nằm trong các tiêu chuẩn khác.

Tiêu chuẩn này chỉ gồm những yêu cầu có thể đánh giá một cách khách quan cho mục đích chứng nhận phù hợp và/hoặc cho mục đích tự công bố. Những tổ chức nào có yêu cầu hướng dẫn tổng quát hơn về các vấn đề hệ



Hình 1 - Hệ thống quản lý môi trường

thống quản lý môi trường thì phải tham khảo TCVN/ISO 14004 : 1997 - Hệ thống quản lý môi trường - Hướng dẫn chung về nguyên tắc, hệ thống và kỹ thuật hỗ trợ.

Phải lưu ý rằng tiêu chuẩn này không đề ra các yêu cầu tuyệt đối cho kết quả hoạt động môi trường vượt quá sự cam kết, chính sách, sự tuân thủ với pháp luật và thể lệ hiện hành và sự cải tiến liên tục. Do vậy, hai tổ chức cùng tiến hành những hoạt động giống nhau nhưng có kết quả hoạt động môi trường khác nhau thì có thể cả hai đều phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn.

Việc chấp nhận và áp dụng một loạt các kỹ thuật quản lý môi trường theo một cách có hệ thống có thể góp phần đạt các kết quả tối ưu cho tất cả các bên hữu quan. Tuy nhiên, làm theo tiêu chuẩn này sẽ không tự bản thân nó đảm bảo cho được các kết quả môi trường tối ưu. Để đạt được các mục tiêu môi trường, hệ thống quản lý môi trường phải khuyến khích các tổ chức áp dụng công nghệ tốt nhất có sẵn, thích hợp và có thể khả thi được về mặt kinh tế. Ngoài ra phải tính đến một cách đầy đủ hiệu quả chi phí khi một công nghệ như vậy được áp dụng.

Tiêu chuẩn này không nhằm đề cập và đưa ra các yêu cầu quản lý các khía cạnh của sức khỏe lao động và quản lý an toàn; Tuy nhiên tiêu chuẩn này không ngăn cản một tổ chức triển khai đồng bộ các yếu tố của quản lý an toàn và sức khỏe lao động cùng với hệ thống quản lý môi trường. Hơn nữa, quá trình chứng nhận phù hợp sẽ chỉ áp dụng cho các khía cạnh của hệ thống quản lý môi trường.

Tiêu chuẩn này chia sẻ các nguyên tắc chung về hệ thống quản lý với các tiêu chuẩn của hệ thống chất lượng TCVN 9000. Các tổ chức có thể lựa chọn sử dụng một hệ thống quản lý có sẵn phù hợp với bộ TCVN 9000 làm cơ sở cho hệ thống quản lý môi trường của mình. Tuy nhiên phải hiểu rằng việc áp dụng các yếu tố khác nhau của hệ thống quản lý đó có thể khác nhau do mục đích và do các bên hữu quan khác nhau. Trong khi các hệ thống quản lý chất lượng đề cập đến các nhu cầu của khách hàng thì các hệ thống quản lý môi trường lại nhấn mạnh đến các nhu cầu rộng lớn của các bên có liên quan và quan hệ tới các đòi hỏi của xã hội về bảo vệ môi trường.

Các yêu cầu của hệ thống quản lý môi trường quy định trong tiêu chuẩn này không cần phải được thiết lập một cách độc lập đối với các yếu tố của các hệ thống quản lý hiện có. Trong một vài trường hợp, có thể để sửa lại các thành phần của hệ thống quản lý hiện có cho phù hợp với các yêu cầu của hệ thống quản lý môi trường.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG - QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Environmental management systems - Specification with guidance for use

1 Phạm vi

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với hệ thống quản lý môi trường, tạo thuận lợi cho một tổ chức đề ra chính sách và mục tiêu, có tính đến các yêu cầu luật pháp và thông tin về các tác động môi trường đáng kể. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các khía cạnh môi trường mà tổ chức có thể kiểm soát và có ảnh hưởng. Tiêu chuẩn này không nêu lên các chuẩn cứ về kết quả hoạt động môi trường cụ thể.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho bất kỳ tổ chức nào mong muốn:

- a) thực hiện, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường;
- b) tự đảm bảo sự phù hợp của mình với chính sách môi trường đã công bố;
- c) chứng minh sự phù hợp đó cho những tổ chức khác;
- d) được chứng nhận phù hợp cho hệ thống quản lý môi trường của mình do một tổ chức bên ngoài cấp;
- e) tự xác định và tuyên bố phù hợp với tiêu chuẩn này.

Tất cả yêu cầu trong tiêu chuẩn này là nhằm hợp nhất vào bất kỳ hệ thống quản lý môi trường nào. Mức độ áp dụng phụ thuộc vào các yếu tố như chính sách môi trường của tổ chức, bản chất của các hoạt động của tổ chức và các điều kiện hoạt động của tổ chức. Trong phụ lục A cũng nêu ra hướng dẫn tham khảo về sử dụng các quy định của tiêu chuẩn này.

Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn này phải được xác định rõ ràng.

Chú thích - Để dễ sử dụng, các điều của bản quy định và của phụ lục A đều có những số liên quan, do vậy, ví dụ như 4.3.3 và A.3.3 cả hai cùng đề cập đến các mục tiêu và chỉ tiêu môi trường, và 4.5.4 và A.5.4 cả hai đều đề cập đến đánh giá hệ thống quản lý môi trường.

2 Tiêu chuẩn trích dẫn

Hiện nay chưa có tiêu chuẩn trích dẫn.

3 Định nghĩa

Các định nghĩa sau đây được áp dụng cho mục đích của tiêu chuẩn này:

3.1 Cải tiến liên tục

Quá trình tăng cường hệ thống quản lý môi trường để nâng cao kết quả hoạt động tổng thể về môi trường, phù hợp với chính sách môi trường của tổ chức.

Chú thích - Quá trình này không nhất thiết phải được tiến hành đồng thời ở tất cả các lĩnh vực hoạt động.

3.2 Môi trường

Những thứ bao quanh nơi hoạt động của một tổ chức bao gồm không khí, nước, đất, nguồn tài nguyên thiên nhiên, hệ thực vật, hệ động vật, con người và các mối quan hệ qua lại của chúng.

Chú thích - Môi trường nói đến ở đây mở rộng từ nội bộ một tổ chức tới hệ thống toàn cầu.

3.3 Khía cạnh môi trường

Yếu tố của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của một tổ chức có thể tác động qua lại với môi trường.

Chú thích - Khía cạnh môi trường có ý nghĩa là một khía cạnh có hoặc có thể gây tác động đáng kể đến môi trường.

3.4 Tác động môi trường

Bất kỳ một sự thay đổi nào gây ra cho môi trường, dù là có hại hoặc có lợi, toàn bộ hoặc từng phần do các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của một tổ chức gây ra.

3.5 Hệ thống quản lý môi trường (HTQLMT)

Một phần của hệ thống quản lý chung bao gồm cơ cấu tổ chức, các hoạt động lập kế hoạch, trách nhiệm, quy tắc, thủ tục, quá trình và nguồn lực để xây dựng và thực hiện, xem xét và duy trì chính sách môi trường.

3.6 Đánh giá hệ thống quản lý môi trường

Quá trình kiểm tra xác nhận một cách có hệ thống và được lập thành văn bản để có được các chứng cứ và đánh giá một cách khách quan các chứng cứ nhằm xác định xem hệ thống quản lý môi trường của tổ chức có phù hợp với chuẩn cứ đánh giá HTQLMT do tổ chức lập ra hay không, và thông báo kết quả của quá trình này cho lãnh đạo.

3.7 Mục tiêu môi trường

Mục đích tổng thể về môi trường, xuất phát từ chính sách môi trường mà tổ chức đặt ra để đạt tới, và được lượng hoá khi có thể.

3.8 Kết quả hoạt động về môi trường

Các kết quả có thể đo được của hệ thống quản lý môi trường, liên quan đến sự kiểm soát các khía cạnh môi trường của tổ chức, dựa trên chính sách, mục tiêu và chỉ tiêu môi trường của mình.

3.9 Chính sách môi trường

Công bố của tổ chức về ý định và nguyên tắc liên quan đến kết quả hoạt động tổng thể về môi trường của mình, tạo ra khuôn khổ cho các hành động và cho việc đề ra các mục tiêu và chỉ tiêu môi trường của mình.

3.10 Chỉ tiêu môi trường

Yêu cầu chi tiết về kết quả thực hiện, lượng hoá được khi có thể, áp dụng cho tổ chức hoặc các bộ phận của nó, yêu cầu này xuất phát từ các mục tiêu môi trường và cần phải đề ra và đáp ứng nhằm đạt được những mục tiêu đó.

3.11 Bên hữu quan

Cá nhân hoặc nhóm liên quan đến hoặc bị ảnh hưởng bởi kết quả hoạt động về môi trường của một tổ chức.

3.12 Tổ chức

Công ty, liên hợp công ty, hãng, xí nghiệp, cơ quan hoặc một bộ phận của nó, dù là tổ hợp hay không, nhà nước hoặc tư nhân, có các bộ phận chức năng và quản trị riêng của mình.

Chú thích - Với các tổ chức có nhiều đơn vị hoạt động, thì một đơn vị hoạt động riêng rẽ có thể được định nghĩa là một tổ chức.

3.13 Ngăn ngừa ô nhiễm

Sử dụng các quá trình, các phương pháp thực hành, vật liệu hoặc sản phẩm để tránh, giảm bớt hay kiểm soát ô nhiễm; hoạt động này có thể bao gồm tái chế, xử lý, thay đổi quá trình, cơ chế kiểm soát, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên và thay thế vật liệu.

Chú thích - Lợi ích tiềm tàng của ngăn ngừa ô nhiễm bao gồm việc giảm bớt các tác động môi trường bất lợi, tăng hiệu quả và giảm chi phí.

4 Các yêu cầu của hệ thống quản lý môi trường

4.1 Các yêu cầu chung

Tổ chức phải thiết lập và duy trì hệ thống quản lý môi trường, theo các yêu cầu của hệ thống đó được mô tả trong toàn bộ điều 4.

4.2 Chính sách môi trường

Ban lãnh đạo cần xác định chính sách môi trường của tổ chức và đảm bảo rằng chính sách đó:

- a) phù hợp với bản chất, quy mô và tác động môi trường của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của tổ chức đó;
- b) có cam kết cải tiến liên tục và ngăn ngừa ô nhiễm;
- c) có cam kết tuân thủ pháp luật và qui định tương ứng về môi trường, và với các yêu cầu khác mà tổ chức phải tuân thủ;
- d) đưa ra khuôn khổ cho việc đề xuất và soát xét lại các mục tiêu và chỉ tiêu môi trường;
- e) được lập thành văn bản, được áp dụng, duy trì và thông báo cho tất cả nhân viên;
- f) sẵn sàng phục vụ mọi người.

4.3 Lập kế hoạch

4.3.1 Khía cạnh môi trường

Tổ chức phải thiết lập và duy trì một hoặc nhiều thủ tục để xác định các khía cạnh môi trường của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của mình mà tổ chức có thể kiểm soát và qua đó dự kiến chúng có ảnh hưởng, nhằm xác định những khía cạnh môi trường có hoặc có thể có các tác động đáng kể tới môi trường. Tổ chức phải đảm bảo rằng các khía cạnh liên quan tới các tác động này đã được xem xét đến trong khi đề ra các mục tiêu môi trường của tổ chức.

Tổ chức phải duy trì để thông tin này được cập nhật.

4.3.2 Yêu cầu về pháp luật và yêu cầu khác

Tổ chức cần thiết lập và duy trì một thủ tục để xác định và tiếp cận với các yêu cầu về pháp luật và các yêu cầu khác mà tổ chức phải tuân thủ trong khi áp dụng cho các khía cạnh môi trường của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của mình.

4.3.3 Mục tiêu và chỉ tiêu

Tổ chức phải thiết lập và duy trì các mục tiêu và chỉ tiêu môi trường đã được lập thành văn bản, ở từng bộ phận chức năng thích hợp trong tổ chức.

Khi thiết lập và soát xét lại các mục tiêu của mình, tổ chức phải xem xét đến các yêu cầu về pháp luật và các yêu cầu khác, các khía cạnh môi trường có ý nghĩa, các phương án công nghệ, các yêu cầu về hoạt động kinh doanh và tài chính, và các quan điểm của các bên hữu quan.

Các mục tiêu và chỉ tiêu phải nhất quán với chính sách môi trường, kể cả sự cam kết phòng ngừa ô nhiễm.

4.3.4 Chương trình quản lý môi trường

Tổ chức phải thiết lập và duy trì một chương trình quản lý môi trường để đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu của mình. Chương trình này phải bao gồm:

- a) định rõ trách nhiệm nhằm đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu ở từng bộ phận chức năng tương ứng trong tổ chức;
- b) biện pháp và tiến độ để đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu.

Nếu một dự án liên quan đến các triển khai mới, đến các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ mới hoặc sửa đổi thì chương trình cần phải được điều chỉnh tương ứng để đảm bảo rằng quản lý môi trường áp dụng cho các dự án đó.

4.4 Thực hiện và điều hành

4.4.1 Cơ cấu và trách nhiệm

Vai trò, trách nhiệm và quyền hạn cần được xác định, lập thành văn bản và thông báo nhằm tạo thuận lợi cho quản lý môi trường có hiệu quả.

Lãnh đạo cần cung cấp các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện và kiểm soát hệ thống quản lý môi trường. Các nguồn lực bao gồm nguồn nhân lực và kỹ năng chuyên môn hoá, nguồn lực công nghệ và tài chính.

Ban lãnh đạo của tổ chức phải bổ nhiệm một (hoặc vài) đại diện của lãnh đạo cụ thể, ngoài các trách nhiệm khác, người này phải có được các vai trò, trách nhiệm và quyền lực xác định nhằm:

- a) đảm bảo các yêu cầu của hệ thống quản lý môi trường được thiết lập, thực hiện và duy trì phù hợp với tiêu chuẩn này;
- b) báo cáo kết quả hoạt động của hệ thống quản lý môi trường cho ban lãnh đạo để xem xét và dùng làm cơ sở cho việc cải tiến hệ thống quản lý môi trường.

4.4.2 Đào tạo, nhận thức và năng lực

Tổ chức cần định ra các nhu cầu về đào tạo. Tất cả nhân viên mà công việc của họ có thể tạo nên một tác động đáng kể lên môi trường thì họ phải được đào tạo thích hợp.

Tổ chức cần phải thiết lập và duy trì các thủ tục để làm cho nhân viên hoặc thành viên, ở mỗi phòng ban chức năng tương ứng nhận thức được:

- a) tầm quan trọng của sự phù hợp với chính sách và các thủ tục về môi trường, với các yêu cầu của hệ thống quản lý môi trường;
- b) các tác động môi trường đáng kể hiện tại hoặc tiềm ẩn do các hoạt động công việc của họ và các lợi ích môi trường thu được do kết quả hoạt động của từng cá nhân được nâng cao;
- c) vai trò và trách nhiệm trong việc đạt được sự phù hợp với chính sách và thủ tục về môi trường và với các yêu cầu của hệ thống quản lý môi trường; bao gồm các yêu cầu sẵn sàng đáp ứng với tình trạng khẩn cấp;
- d) các hậu quả tiềm ẩn do đi chệch khỏi các thủ tục hoạt động đã quy định.

Nhân viên thực hiện các nhiệm vụ có thể gây ra các tác động môi trường đáng kể thì phải có đủ năng lực trên cơ sở được giáo dục, đào tạo và/hoặc kinh nghiệm thích hợp.

4.4.3 Thông tin liên lạc

Về các khía cạnh môi trường và hệ thống quản lý môi trường của mình, tổ chức phải thiết lập và duy trì các thủ tục cho việc:

- a) thông tin liên lạc nội bộ giữa các cấp và bộ phận chức năng khác nhau của tổ chức;
- b) tiếp nhận, lập thành tài liệu và đáp ứng các thông tin tương ứng từ các bên hữu quan bên ngoài;

Tổ chức phải xem xét các quá trình thông tin với bên ngoài về các khía cạnh môi trường có ý nghĩa và ghi chép lại quyết định của mình.

4.4.4 Tư liệu của hệ thống quản lý môi trường

Tổ chức phải thiết lập và duy trì thông tin bằng văn bản hoặc dạng điện tử, nhằm:

- a) mô tả các yếu tố cốt lõi của hệ thống quản lý và tác động qua lại của chúng;
- b) đưa ra hướng dẫn đối với tư liệu có liên quan.

4.4.5 Kiểm soát tài liệu

Tổ chức phải thiết lập và duy trì các thủ tục kiểm soát tất cả các tài liệu mà tiêu chuẩn này yêu cầu để đảm bảo rằng:

- a) có thể xác định được vị trí để tài liệu
- b) chúng thường kỳ được xem xét, soát xét lại khi cần thiết và được người có thẩm quyền phê chuẩn về sự phù hợp;
- c) các văn bản dịch hiện hành của các tài liệu tương ứng có sẵn ở tất cả các vị trí mà các hoạt động được thực hiện là thiết yếu cần cho sự hoạt động có hiệu quả của hệ thống quản lý môi trường;
- d) các tài liệu lỗi thời cần được loại bỏ nhanh chóng khỏi tất cả các điểm phát hành và các điểm sử dụng, hoặc mặt khác đảm bảo phòng chống lại việc vô ý sử dụng nhầm;